**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC – GIÁO DỤC VỆ SINH DINH DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: "** **BÉ ĐẾN TRƯỜNG MẦM NON VÀ VUI TẾT TRUNG THU”**

Thực hiện trong 4 tuần ( Từ tuần 1 đến tuần 4):

Thời gian từ ngày 16/9/2024 đến ngày 11/10/2024

Giáo viên thực hiện: Trương Thị Lam

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Nuôi dưỡng:**  **\* Ăn uống:**  - Trẻ được ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ số lượng và chất lượng bữa ăn đảm bảo chất dinh dưỡng cho trẻ và đảm bảo đủ năng lượng ở trường  - Trẻ làm quen với một số món ăn do nhà trường chế biến.  - Hàng ngày cho trẻ uống đầy đủ nước.  - Có một số hành vi văn minh trong ăn uống. (Không nói chuyên trong khi ăn, không bốc thức ăn, hắt hơi biết che miệng…)  ……………………………  **\* Tổ chức giấc ngủ:**  - Giáo viên phải nhắc nhở trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ.  - Giáo dục trẻ biết giờ nào việc nấy, có thói quen đi ngủ đúng giờ quy định.  - Trẻ được ngủ đúng giờ đủ giấc.  - Bố trí chỗ ngủ đảm bảo mát trong mùa hè, giảm ánh sang trong phòng ngủ. | - 100% trẻ ăn hết suất của mình, thích các món ăn do các cô chế biến.  - Trẻ thích ăn các món ăn do các cô chế biến.  - 100% trẻ được uống nước khi có nhu cầu.  - 100% trẻ thực hiện tốt các hành vi văn minh trong ăn uống.  ........................................  - 100% trẻ được đảm bảo giấc ngủ theo yêu cầu của từng độ tuổi (khoảng 150 phút.)  - Biết lấy gối của mình và đi ngủ đúng chỗ.  - Lớp có đủ quạt, phòng ngủ thoáng mát. | - Tổ chức cho trẻ ăn trưa, ăn phụ, ăn bữa chiều.  - Cô động viên trẻ ăn hết xuất ăn của trẻ  - Trẻ ăn xong biết uống nước.  - Trong khi ăn trẻ không nói chuyện riêng, không lấy tay bốc thức ăn.  .................................  - Tổ chức cho trẻ ngủ trưa  - Trẻ đi ngủ đúng giờ  - Chuẩn bị đủ gối có ký hiệu riêng cho trẻ.  - Mua sắm bổ sung kịp thời | - Trẻ được được ăn đúng thực đơn của trường.  - Trẻ ăn hết xuất ăn.  - 85% trẻ có hàng vi văn minh trong ăn uống.  ....................  - Trẻ được ngủ đủ giấc.  -  - Thực hiện tốt. |
| **2. Vệ sinh:**  **\* Vệ sinh cá nhân cô**  - Tác phong hành, động cử chỉ, nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, quần áo, đầu tóc, sạch sẽ, gọn gàng, móng tay ngắn.  ……………………………  **\* Vệ sinh cá nhân trẻ**  - Trẻ cho cô rửa tay, lau mặt đúng thao tác vệ sinh.  - Trẻ cho cô vệ sinh thân thể mỗi khi đi bẩn.  - Trẻ được súc miệng nước muối sau khi ăn.  ……………………………  **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp:**  - Trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ. | - Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ trẻ theo tưng chủ đề, chủ điểm và thực hiện kế hoạch đầy đủ  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ có ký hiệu từng trẻ đầu năm học.  ........................................  - 100% trẻ được rửa tay dưới vòi nước sạch bằng xà phòng.  - 100% trẻ được vệ sinh sạc sẽ mỗi khi đi bẩn.  - 100% trẻ được sức miệng sau khi ăn.  ........................................  - 100% trẻ giữ gìn và bảo vệ môi trường. | - Vệ sinh cô hàng ngày đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn, quần áo gọn gàng, lịch sự.  .................................  - Tổ chức cho trẻ trước, sau khi ăn và sau khi ngủ dậy.  .................................  - Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. | - Thực hiện tốt.  ....................  - 95% trẻ có thói quen rửa tay lau mặt.  .....................  - 85% trẻ có ý thức bảo vệ môi trường. |
| **3. Chăm sóc sức khỏe**  **\* Sức khỏe:**  - Trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ lần 1  - Giữ gìn bảo vệ sức khỏe cho bản thân. Biết một số biểu biện như sốt, ho.  ............................................  **\* Phòng bệnh:**  - Phòng bệnh về đường hô hấp cho trẻ.  - Phòng bệnh cảm cúm, ho, dị ứng khi thời tiết giao mùa | - 100% trẻ được cân đo theo dõi qua biểu đồ.  - Đảm bảo sức khỏe tốt cho bản thân.  - Phát hiện kịp thời bệnh lý của trẻ để phụ huynh chữa trị kịp thời.  ........................................  - 100% trẻ được phòng và đưa đến trung tâm y tế để phát hiện bệnh. | - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.  - Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua hệ thống phóng thanh trường và xã  ................................. | - 85% trẻ phát triển bình thường.  - Thực hiện tốt.  .....................  - 100% trẻ được phòng bệnh tốt. |
| **4. An toàn cho trẻ**  **\* Thể lực:**  - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Tạo cho trẻ cảm giác vui vẻ và thoải mái.  ............................................  **\* Tính mạng:**  - Đảm bản an toàn tính mạng cho trẻ.  - Không để trẻ chơi những vật dụng nguy hiểm. | - 100% trẻ có thể lực tốt khỏe mạnh.  - Trẻ vui vẻ thoái mái khi ở trường, lớp.  .........................................  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tính mạng.  - 100% trẻ không chơi những vật nguy hiểm. | - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.  .................................  - Trẻ luôn luôn trong tầm kiểm soát của cô.  - Mọi lúc mọi nơi. | - 100% trẻ được đảm bảo an toàn.  ....................  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng. |

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ**

\* Tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Đa số trẻ khỏe mạnh và phát triển bình thường ở kênh A, trẻ được đảm bảo an toàn cả về thể chất, lẫn tinh thần.

\* Kỹ năng của trẻ:

- Trẻ có kỹ năng tự phục vụ.

- Trẻ có kỹ năng hoạt động giờ nào việc ấy.